

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths. Hà Thị Hồng - Ths. Nguyễn Hoàng Nam*

Sau hơn 30 năm đổi mới, đến tháng 6/2017, lần đầu tiên Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) ban hành Nghị quyết “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Qua đó, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy sự phát triển của thành phần kinh tế này. Tuy nhiên, vấn đề quan tâm hiện nay là làm thế nào để kinh tế tư nhân vượt qua các rào cản, phát huy được hết tiềm năng để thực sự đóng vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế? Bài viết sẽ nêu vai trò của KTTN trong thời gian qua, cũng như một số khó khăn, thách thức để từ đó đưa ra một số những giải pháp phát triển.

• Từ khóa: kinh tế tư nhân, động lực phát triển, huy động vốn.

After more than 30 years of renovation, in June 2017, for the first time, the Central Executive Committee (term XII) Resolution “Developing the private economy becomes an important driving force of the market economy socialist direction”. Thereby, our Party and State have many guidelines and policies to promote the development of this economic sector. However, the current concern is how to make private economy. People overcome barriers and bring into full play their potentials to really play an important role of the economy? The article will highlight the role of private sector in recent years, as well as some difficulties and challenges and there are several developmental solutions.

• Keywords: private economy, development dynamics, capital mobilization.

Ngày nhận bài: 5/8/2019

Ngày chuyển phân biên: 7/8/2019

Ngày nhận phân biên: 15/8/2019

Ngày chấp nhận đăng: 22/8/2019

Mở đầu

Kinh tế tư nhân (KTTN) tồn tại dưới các hình thức như: Doanh nghiệp tư nhân (DNTN), công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và hộ kinh doanh cá thể. Quan niệm KTTN là “một động lực quan trọng của nền kinh tế” tại Đại hội XII cho thấy, bước đột phá về nhận thức của Đảng ta so với giai đoạn trước, khi chỉ coi KTTN là một trong những động lực của nền kinh tế. Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về

phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Nghị quyết đề ra mục tiêu phát triển KTTN trở thành động lực quan trọng trong kinh tế thị trường định hướng XHCHN, phát triển KTTN nhanh, bền vững với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng trong tổng sản phẩm nội địa (GDP). Nghị quyết là một bước tiến mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển khu vực KTTN và toàn bộ nền kinh tế, đồng thời, thể hiện sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng để phù hợp với thực tiễn phát triển của nền kinh tế sau 30 năm đổi mới.

Trong những năm qua, khu vực KTTN đã góp phần quan trọng trong sự phát triển năng động của nền kinh tế, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân, đã mạnh dạn đột phá và đi đầu trong nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới. Do đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển cũng chính là tạo điều kiện để giải phóng các nguồn lực phát triển trong xã hội, để nền KTTT định hướng XHCHN phát huy tối đa các tiềm năng to lớn của nó. Năm 2017, cả nước có khoảng trên 700.000 doanh nghiệp hoạt động, trong đó 97% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ yếu thuộc kinh tế tư nhân. Riêng năm 2017 đã có 126.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 16.000 doanh nghiệp so với năm 2016. Tính đến hết ngày 31/8/2018, cả nước có khoảng 600.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động, chiếm khoảng 97,5% số doanh nghiệp đăng ký. Trong năm 2018, cả nước có 87.450 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 878.627 tỷ đồng. Tỷ trọng của kinh tế tư nhân trong GDP luôn ở mức trên 43%, trong khi khu vực kinh tế nhà nước là 28,9% và khu vực có vốn đầu

* Trường Cao đẳng công nghệ và Kinh tế công nghiệp

tư nước ngoài (FDI) là 18%¹; kinh tế tư nhân đóng góp 30% thu ngân sách nhà nước. Không chỉ như vậy, kinh tế tư nhân còn đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội như: tạo việc làm (thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của cả nước), xóa đói, giảm nghèo... Tuy nhiên kinh tế tư nhân hiện đang gặp những khó khăn, cần trở cần được tháo gỡ kịp thời để phát triển sâu rộng hơn nữa trong thời gian tới.

2. Những hạn chế kìm hãm phát triển kinh tế tư nhân

Một là, những năm qua, môi trường kinh doanh ở nước ta đã được cải thiện nhiều, song vẫn chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển mạnh, nhất là hệ thống pháp luật và hành lang pháp lý. Hệ thống pháp luật về kinh tế tư nhân chưa đầy đủ và hoàn thiện, nhiều quy định thiếu nhất quán và không đồng bộ. Trong số 5.826 điều kiện đầu tư kinh doanh áp dụng đối với 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư, thì có đến 2.833 điều kiện hiện đang được quy định tại các văn bản được ban hành không đúng thẩm quyền. Việc quy định quá nhiều điều kiện kinh doanh như vậy đã hạn chế quyền tự do đầu tư kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Hai là, sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung và đối với khu vực kinh tế tư nhân nói riêng chưa thật sự phù hợp với kinh tế thị trường và hiệu quả chưa cao. Các DNTN còn bị đối xử chưa công bằng so với các đối tượng DN khác. Một số chính sách quy định chỉ đề cập đến DN nhà nước (DNNN) mà chưa đề cập đến DNTN. Nhiều DN phải trả các chi phí “không chính thức” để giải quyết công việc... Những bất cập này càng khiến cho khu vực KTTN đã nhỏ lại kém phát triển. Vì vậy, để KTTN có điều kiện phát triển, cần tập trung giải quyết vấn đề bình đẳng thật sự giữa các chủ thể kinh doanh, giữa KTTN và DNNN. Môi trường đầu tư và kinh doanh còn nhiều bất cập, nặng về cơ chế “xin-cho”, thủ tục hành chính rườm rà buộc các doanh nghiệp phải phí tổn các khoản chi phí không chính thức dưới nhiều hình thức như lót tay, quà tặng.

¹ Mai Lan Hương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay: rào cản và giải pháp: Năm 2017, cả nước có khoảng trên 700.000 doanh nghiệp hoạt động, trong đó 97% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ yếu thuộc kinh tế tư nhân. Riêng năm 2017 đã có 126.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 16.000 doanh nghiệp so với năm 2016. Tính đến hết ngày 31/8/2018, cả nước có khoảng 600.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động, chiếm khoảng 97,5% số doanh nghiệp đăng ký. Trong năm 2018, cả nước có 87.4.

Ba là, khả năng tiếp cận vốn vay tín dụng của các doanh nghiệp còn hạn chế. Đặc biệt, các doanh nghiệp nhỏ và vừa khó có khả năng tiếp cận nguồn vốn vay chính thức vì phần lớn mặt bằng sản xuất, máy móc, trang thiết bị cơ bản là đi thuê. Trong khi đó, tài sản thế chấp được yêu cầu trong hồ sơ xin vay vẫn là đất đai, nhà thuộc sở hữu của doanh nghiệp. Nguyên nhân chính của các doanh nghiệp đã bị từ chối hoặc chỉ được giải ngân một phần là do tài sản thế chấp không đủ điều kiện. Có thể nói đây là một trong những rào cản lớn nhất đối với doanh nghiệp nói chung ở Việt Nam và đặc biệt đối với các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chính vì DN không đủ điều kiện tài sản thế chấp nên các doanh nghiệp nước ta hiện nay vẫn phải tiếp nhận vốn vay với lãi suất cao.

Bốn là, năng lực sản xuất công nghiệp của khu vực KTTN còn yếu, mới chỉ ở giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển. Phần lớn sản xuất công nghiệp của các DNTN là gia công lắp ráp, sử dụng máy móc, thiết bị và nguyên liệu nhập khẩu. Các công đoạn sản xuất đưa lại giá trị gia tăng cao như thiết kế, tạo kiểu dáng, marketing... phần lớn được thực hiện bởi đối tác nước ngoài. Sự phân tầng trình độ công nghệ đang diễn ra trong từng ngành và trong nhiều DN; công nghệ lạc hậu, trung bình và tiên tiến cùng đan xen tồn tại; công nghệ tiên tiến, hiện đại chỉ tập trung ở một số ít DNTN, ở một số ít lĩnh vực. Do trình độ công nghệ thấp, các DNTN không có khả năng kết nối cũng như tham gia ngành công nghiệp hỗ trợ cho các DN lớn, nhất là không thể tận dụng được hiệu ứng lan tỏa từ các DN FDI đang tăng trưởng nhanh.

3. Giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển

Việt Nam đặt mục tiêu phấn đấu có 1 triệu DN (năm 2020), hơn 1,5 triệu DN (năm 2025) và có ít nhất 2 triệu DN (năm 2030). Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phấn đấu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đạt khoảng 50% GDP (năm 2020), khoảng 55% GDP (năm 2025) và 60 - 65% GDP (năm 2030).

Để đạt được mục đích trên, cần giải quyết tốt hai vấn đề lớn: tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân tháo gỡ những khó khăn, cản trở hiện nay.

Một là, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng hơn cho KTTN

phát triển. Nhà nước cần tăng cường nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn cho KTTN phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương các cấp đối với việc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTN. Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với DN nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến phát triển KTTN. Luật DN đã tạo ra khuôn khổ pháp lý tương đối thuận lợi để DN gia nhập thị trường, song còn thiếu những cơ sở pháp lý đồng bộ nhằm điều chỉnh hoạt động trên thị trường, cụ thể là điều chỉnh các quan hệ hợp đồng, điều chỉnh việc rút ra khỏi thị trường thông qua phá sản giải thể. Thực tế cho thấy, chỉ khi chúng ta chấp nhận DN phá sản là hiện tượng bình thường được luật hoá thì KTTN mới có thể phát triển đúng bản chất của nó. Theo đó, vấn đề thiết yếu đối với khu vực KTTN hiện nay là xây dựng cơ sở pháp lý cho việc hình thành, thực hiện, theo dõi, thanh lý, giải quyết tranh chấp các hợp đồng kinh tế và xử lý các vấn đề kinh tế - tài chính khi DN phá sản hay giải thể theo quy luật thị trường.

Hai là, về chính sách tín dụng, hiện nay các chủ thể kinh tế tư nhân đều thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, đây là một trong những khó khăn lớn nhất khiến cho kinh tế tư nhân chưa phát triển mạnh. Vì vậy, cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn vay với lãi suất và điều kiện vay thích hợp. Cần đơn giản hóa các thủ tục vay vốn từ ngân hàng thương mại; xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng; cân đối các nguồn vốn vay với lãi suất và kỳ hạn hợp lý hơn cho các doanh nghiệp; có chính sách khuyến khích các ngân hàng cung cấp các khoản vay dài hạn cho các doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thông qua đó tạo nguồn vốn dài hạn với lãi suất hợp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong thẩm định hồ sơ vay vốn, Quỹ phải có thủ tục thông thoáng hơn, điều kiện đỡ ngặt nghèo hơn so với vay vốn từ ngân hàng thương mại; tăng cường các hình thức tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng hồ sơ vay vốn, phương án sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ còn nhiều hạn chế về khả năng quản trị kinh doanh. Thúc đẩy

mạnh hoạt động của các quỹ đầu tư tư nhân, đầu tư tư nhân mạo hiểm.

Ba là, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ KTTN đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ. Nhà nước cần tăng cường khuyến khích, hỗ trợ KTTN đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển; chuyển giao công nghệ tiên tiến. Bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ. Phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Áp dụng chính sách thuế, hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực cho phát triển KTTN. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa DN và cơ sở đào tạo. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm cao.

Cuối cùng, bên cạnh sự hỗ trợ từ phía Nhà nước, thì các DNTN cần chủ động xây dựng chiến lược quy hoạch hợp lý trên cơ sở hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đẩy mạnh hoạt động marketing, thực hành các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh cùng nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khác. Để chiến lược kinh doanh mang tính khả thi cao, các DNTN cần nghiên cứu kỹ mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược phát triển ngành, nghề; đồng thời, nắm bắt khả năng của mình để xây dựng chiến lược cho tương lai. Mỗi DN cần xây dựng chiến lược riêng, phù hợp với khả năng về vốn, năng lực nhân sự, mục tiêu phát triển, ngành hàng tham gia kinh doanh... Để hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả như mong muốn, các DNTN cần coi trọng yếu tố công nghệ trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, với tự do hóa mạnh mẽ cùng những chuẩn mực mới tạo nhiều cơ hội cho việc mở rộng thị trường, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Các DNTN cần nghiên cứu kỹ và chuẩn bị một lộ trình thích hợp, không loại trừ việc liên doanh, liên kết với các DN khác cũng như tranh thủ các cơ hội từ phía Nhà nước.

Tài liệu tham khảo:

Trần Thọ Đạt, Tô Trung Thành (đồng Chủ biên) (2018), *Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2017 - Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

TS. Võ Văn Lợi, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*, Tạp chí Tài chính số 2/2019

Mai Lan Hương (2016), "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực và thế giới", Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 227, tháng 6.